

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/HS-ST

Ngày: 26/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T**

Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội Thẩm Nhân Dân: ông Phạm Hữu Ái và ông Phan Quang Sơn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện T.

**Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn
Xuân C - Kiểm sát viên.**

Trong ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại phân trại K5, trại giam Thủ Đức, TAND
huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 10/2019/TLST-HS ngày
14/3/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐXXST-HS ngày
15/3/2019 đối với các bị cáo;

1/ HUỲNH THẾ D, sinh năm 1985 tại Bình Định, tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khu phố Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh
Bình Thuận ;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không;
Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Huỳnh Văn Lại, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thu Loan, sinh
năm 1954; HKTT: Khu phố Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình
Thuận;

Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 01

**Vợ : Đặng Thị Ngọc Mai, sinh năm 1992, có 02 con, con lớn sinh năm 2017,
con nhỏ sinh năm 2018 cùng trú tại Khu phố Lạc Thuận, thị trấn Lạc Tánh, huyện
Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;**

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 198/2006/HSST ngày 10/11/2006
của TAND tỉnh Bình Thuận xử phạt 07 năm tù về tội “ Cướp tài sản” theo điểm d
khoản 2 điều 133 BLHS năm 1999, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Ngày 29/11/2018 bị TAND huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “ trộm cắp tài sản” bị cáo hiện đang chấp hành bản án này tại phân trại K5, trại giam Thủ Đức.

2/ NGUYỄN HỮU CUỒNG sinh năm 1980 tại Thanh Hóa, tên gọi khác: Không

Nơi cư trú: Khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận ;

Nghề nghiệp: Làm nông;

Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Nguyễn Hữu Khu(chết) và bà Lê Thị Kim, sinh năm 1955; HKTT: Khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ 03

Vợ : Nguyễn Thị Hương, sinh năm 1989, có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017 cùng trú tại Khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án, Tại bản án hình sự số 280/HSST ngày 06/10/2002 của TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 09 tháng tù về tội “ Cướp tài sản” và “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 06/5/2010 nhưng chưa được xóa án tích vì chưa nộp tiền án phí.

Nhân thân: Tại bản án số 09/2006/HSST ngày 23/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội “ Làm nhục người khác”.

Ngày 29/11/2018 bị TAND huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội” Trộm cắp tài sản”, bị cáo hiện đang chấp hành bản án này.

Người bị hại: Ông Đoàn Đ, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn Tân Nghĩa, huyện T, tỉnh Bình Thuận.

“NỘI DUNG VỤ ÁN:”

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khuya ngày 19/8/2018, Huỳnh Thế D điều khiển xe mô tô biển số 86F7-2184 chở Nguyễn Hữu C đi từ Đồng Nai về Tánh Linh Bình Thuận. Khoảng 03h ngày 20/8/2018 trên đường về, khi đi đến thôn Tân Hưng, xã Sông Phan huyện T, D phát hiện sát đường Quốc lộ 55 có nhà anh Đoàn Văn Hiếu cửa hông phía sau nhà không đóng, bên trong có dựng 01 xe mô tô biển số 86B5-020.99 màu trắng đen của ông

Đoàn Đ là cha ruột Hiếu, D nói cho C biết thì cả hai nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định phạm tội, D điều khiển xe mô tô 86F7-2184 chở C vào đường đất bên hông nhà anh Hiếu rồi dựng xe mô tô 86F7-2184 tại đây, D và C đi vào trong nhà quan sát thấy mọi người đang ngủ, xe mô tô 86B5-020.99 thì được khoá cổ. D và C lén lút khiêng ra ngoài cùng nhau bẻ phá khóa cổ xe 86B5-020.99 rồi khiêng để lên xe mô tô 86F7-2184; Sau đó D điều khiển xe mô tô 86F7-2184 chở C ngồi phía sau giữ xe mô tô 86B5-020.99 chạy về cất giấu tại nhà C. Đến chiều cùng ngày D và C sơn lại xe mô tô 86B5-020.99 thành màu vàng – đen và thay biển số thành 86B7-039.79, đến ngày 28/8/2018 D và C sử dụng chiếc xe trên ra huyện Hàm Thuận Nam trộm cắp thì bị bắt giữ cùng vật chứng là chiếc xe mà các bị cáo đã trộm của ông Đoàn Đ. Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe của ông Đoàn Đ, đối với biển số xe 86B5-020.99 thì C đã vứt bỏ ven đường hiện không thu hồi được.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 27/KLHĐĐGTS ngày 04/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện T xác định, giá trị chiếc xe mô tô biển số 86B5-020.99 tại thời điểm D và C trộm cắp có giá trị là 8.475.000đ.

Vật chứng vụ án gồm 01 xe mô tô biển số 86B5-020.99 hiện đã được thu hồi trả lại cho ông Đoàn Đ, hiện nay ông Đ không yêu cầu gì thêm.

Xe mô tô biển số 86F7-2184 mà D dùng làm phương tiện phạm tội, qua xác minh là tài sản của bà Đặng Thị Ngọc Mai, bà Mai không biết D dùng làm phương tiện phạm tội và hiện nay bà Mai đã bán cho một người không rõ lai lịch nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Với biển số xe 86B7-039.79 hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện T quản lý.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong cáo trạng.

Người bị hại nhất trí với cáo trạng và đề nghị Tòa án xét xử theo pháp luật, riêng phần dân sự người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 12/3/2019 của VKSND huyện T đã truy tố các bị cáo Huỳnh Thế D và Nguyễn Hữu C về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS ;

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Xuất phát từ động cơ tư lợi, nên khoảng 3 h sáng ngày 20/8/2018 tại nhà anh Đoàn Văn Hiếu, Huỳnh Thế D và Nguyễn Hữu C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86B5-020.99 trị giá 8.475.000đ của ông Đoàn Đ, đến ngày 28/8/2018 các bị cáo sử dụng xe mô tô này đến huyện Hàm Thuận Nam tiếp tục trộm cắp thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó D là người chủ mưu vừa là người thực hành tích cực, C là người thực hành tích cực.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương, để răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo C ngày 06/10/2002 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 9 tháng tù về tội “ Cướp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hiện nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, ngoài ra các bị cáo đều có nhân thân xấu qua đó VKS đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm s Khoản 1 điều 51, áp dụng thêm điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo C để xử phạt bị cáo Huỳnh Thế D từ 24 đến 30 tháng tù, tổng hợp hình phạt của bản án số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận với hình phạt của bản án mới.

Bị cáo Nguyễn Hữu C từ 24 tháng đến 30 thán tù.

Tại phiên tòa, các bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, các bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

“NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:”

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Huỳnh Thế D và Nguyễn Hữu C là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 3 h sáng ngày 20/8/2018 tại nhà anh Đoàn Văn Hiếu, Huỳnh Thế D và Nguyễn Hữu C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 86B5-020.99 trị giá 8.475.000đ của ông Đoàn Đ, đến ngày 28/8/2018 các bị cáo sử dụng xe mô tô này đến huyện Hàm Thuận Nam tiếp tục trộm cắp thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 178 BLHS.

[3] Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện T căn cứ vào hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 86B5-020.99 và được Hội đồng định giá xác định có giá trị là 8.475.000 đồng để truy tố các bị cáo về tội “ trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS năm 2015. Đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương do đó HĐXX cần xử lý nghiêm. Trong lượng hình HĐXX cũng xem xét đến tính chất, vai trò cũng như nhân thân của từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp. Xét thấy, đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, trong đó D là người khởi xướng vừa là người thực hành tích cực, C là người thực hành tích cực. Như vậy vai trò của bị cáo D trong vụ án là nguy hiểm hơn bị cáo C do đó HĐXX cần áp dụng hình phạt tương xứng cho các bị cáo.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, điều 51 BLHS năm 2015 nên HĐXX cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo C ngày 06/10/2002 bị TAND tỉnh Thanh Hóa xử phạt 07 năm 9 tháng tù về tội “ Cướp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” hiện nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là thuộc trường hợp tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS, ngoài ra các bị cáo đều có nhân thân xấu, thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật do đó HĐXX cần xử lý nghiêm khắc.

[7] Về tổng hợp hình phạt, xét thấy bản án số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của TAND huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận đã có hiệu lực với bị cáo D do đó HĐXX cần tổng hợp bản án này với bản án về tội mới cho bị cáo D là đúng quy định.

[8] Về vật chứng vụ án ; những tài sản đã được cơ quan điều tra xử lý trả lại cho bị hại thì HĐXX không xét. Riêng số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng hiện đã bàn giao cho Chi cục thi hành án theo biên bản giao nhận ngày 12/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T HĐXX cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về phần dân sự, tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường do đó HĐXX không xét.

[10] Về án phí, các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố:** Các bị cáo Huỳnh Thế D và Nguyễn Hữu C phạm tội “Trộm cắp tài sản”

***Căn cứ:** Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm a khoản 1 điều 55, khoản 1 điều 56 BLHS năm 2015.

Phạt Huỳnh Thế D 2 năm tù, tổng hợp phần hình phạt 24 tháng tù của bản án số 74/2018/HSST ngày 29/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Nam tỉnh Bình Thuận và hình phạt 2 năm của bản án mới. Buộc bị cáo Huỳnh Thế D phải chấp hành chung hình phạt cho hai bản án là 04 năm tù. Thời hạn chấp hành được tính từ ngày 28/8/2018.

***Căn cứ:** Khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 BLHS năm 2015.

Phạt: Nguyễn Hữu C 02 năm tù, thời gian thụ hình được tính từ ngày thi hành án.

***Căn cứ :** Khoản 2 điều 106 BLTTHS

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng vụ án theo biên bản giao nhận ngày 12/3/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T và Chi cục thi hành án dân sự huyện T .

***Căn cứ:** khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh;
- VKSND, CA huyện T;
- Cơ quan THAHS tỉnh Bình Thuận
- Nhà tạm giữ CA huyện T
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS T;
- UBND địa phương bị cáo cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

TẠ LIỄU